

Bản án số: 155/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 7 - 2019.
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng,
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 602/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị L, sinh năm 1983. (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An;

Tạm trú: Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Trần Văn Đ, sinh năm 1979. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 6 năm 2019 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Đ cưới nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 02/8/2004. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng ham mê cờ bạc dẫn đến cự cãi qua lại. Anh Đ đánh và cầm dao hăm dọa Chị. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ ngày 11/7/2019 cho đến nay. Nay, Chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 2 con chung tên Trần Lê Khánh B, sinh ngày 27/9/2007 và Trần Hữu N, sinh ngày 20/9/2004, hai con hiện đang sinh sống với Chị. Khi ly hôn, Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 2 con, không yêu cầu anh Đ cấp

dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị nêu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh ham mê cờ bạc. Chị L có những lời lẽ không phải với Anh trong lúc đang nhậu với bạn bè nên Anh và vợ có cự cãi qua lại và có đánh nhau với chị L.

Nay, chị L xin ly hôn Anh không đồng ý vì còn thương vợ con, mong vợ cho cơ hội để vợ chồng hàn gắn về chung sống lo cho con.

Về con chung: Nếu Tòa án có căn cứ cho ly hôn thì Anh đồng ý giao 2 con chung tên Trần Lê Khánh B, sinh ngày 27/9/2007 và Trần Hữu N, sinh ngày 20/9/2004 cho chị L nuôi, hai con hiện đang sinh sống với chị L, Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục nhưng kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Đ; anh Đ có hộ khẩu thường trú tại ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có xác nhận của Công an xã) nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Thượng ngày 02/8/2004 nên hôn nhân giữa Anh Chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Trong quá trình chung sống, chị L, anh Đ phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân từ ngày 11/7/2019 cho đến nay. Chị L cho rằng do chồng ham mê cờ bạc dẫn đến cự cãi qua lại. Anh Đ đánh và cầm dao hăm dọa Chị. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn nên Chị kiên quyết xin ly hôn. Ngược lại anh Đ cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do Anh ham mê cờ bạc. Chị L có những lời lẽ không phải với Anh trong lúc đang nhậu với bạn bè nên Anh và vợ có cự cãi qua lại và có đánh nhau với chị L.

Xét thấy, anh Đ, chị L đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ ngày 11/7/2019 cho đến nay, nguyên nhân là do anh Đ ham mê cờ bạc, dẫn đến cự cãi qua lại nên anh Đ có đánh chị L. Hơn nữa, tại phiên tòa, anh Đ không tìm ra được biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, trong khi chị L xác định không còn tình cảm và kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị L, anh Đ đã không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không Đ được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị L, anh Đ trình bày quá trình chung sống có 2 con chung tên Trần Lê Khánh B, sinh ngày 27/9/2007 và Trần Hữu N, sinh ngày 20/9/2004, hiện hai con đang sinh sống với chị L. Tại phiên tòa, anh Đ trình bày nếu Tòa án cho ly hôn thì anh Đ đồng ý giao hai con cho chị L nuôi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh Đ, chị L về con chung là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị L, anh Đ trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị L, anh Đ trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L đối với anh Trần Văn Đ về việc “Ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Lê Khánh B, sinh ngày 27/9/2007 và Trần Hữu N, sinh ngày 20/9/2004, hai

con hiện đang sinh sống với chị L. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004878 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để thi hành. Chị L đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hồng Sơn